

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/DS - ST

Ngày: 26 - 10 - 2022

V/v: tranh chấp "Kiện đòi tài sản
cho vay"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Ông Vũ Văn Quảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 và ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Kiện đòi tài sản cho vay". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX - ST ngày 13 tháng 6 năm 2022; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST - DS ngày 08/7/2022; 11/2022/QĐST - DS ngày 08/8/2022. Thông báo thay đổi lịch xét xử số 31/TB-TA ngày 06/9/2022. Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2022/QĐST - DS ngày 29/9/2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 31A/TB - TA ngày 05/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn H Ch, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị D - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn H C, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1978

- Anh Mai Hải Ch - sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn H Ch, xã N Th, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp của chị Ngô Thị D , anh Mai Hải C: Ông Bùi Việt A và bà Dương Thị H - Đều là Luật sư thuộc Văn phòng

Luật sư Quốc tế An Bình.

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 22, phố H G, phường Q T G, quận Đ Đ, thành phố H N.

(Có mặt chị H, chị D, anh D, anh Ch, ông V A, bà H tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:** Từ năm 2014 đến kỳ I năm 2019 chị và chị Ngô Thị D cùng nhau dạy học tại trường Mầm non xã Nam Thịnh. Do quan hệ đồng nghiệp rất thân thiết coi nhau như chị em nên chị tin tưởng cho chị D vay tiền vào: Năm 2014 là 12.500.000đ + Năm 2015 là 14.500.000đ + Năm 2016 là 89.000.000đ. Đến thời điểm này số tiền quá lớn, chị có hỏi đòi chị D nhiều lần nhưng chị D khất lại và còn không chế chị nếu hỏi nhiều sẽ bảo cho chồng chị biết. Từ khi chị làm việc cùng trường và dạy cùng lớp với chị D thì chồng chị (anh D) luôn cấm chị không được liên quan đến tài chính với chị D. Nếu cho chị D mượn tiền anh D biết, anh sẽ bỏ chị. Do rất sợ vì bố mẹ chị đã bỏ nhau từ khi chị còn nhỏ nên rất thiết thòi và thiếu thốn về mọi mặt. Vì vậy chị rất lo gia đình tan vỡ, con cái bơ vơ. Biết được điều này ở chị nên chị D đã yêu cầu chị cho chị D vay thêm: năm 2017 là 105.000.000đ + năm 2018 là 30.000.000đ + năm 2019 là 150.000.000đ. Đặc biệt trong năm 2020 chị D với nhiều lý do đưa ra, trong đó là cuối năm nhà chị bị Ngân hàng phát mại nhà, nếu chị không cho chị D vay thì nhà chị D sẽ mất và chị sẽ không lấy lại được số tiền đã cho vay. Do đó chị đã cho chị D vay 569.000.000đ. Toàn bộ số tiền cho vay từ năm 2014 - 2020 là 970.000.000đ, đây là số tiền do vợ chồng chị tiết kiệm, vào phường và một phần là vay mượn anh, chị em, người thân quen trong nhà. Ngoài ra chị còn vay hộ cho chị D 130.000.000đ từ chị Vũ Thị H, địa chỉ công T R, thôn Á Q, xã N Th, huyện Tiền Hải. Vay chồng chị D là anh Mai Hải C số tiền 50.000.000đ.

Do chị và anh D đã nhiều lần đòi lại số tiền nói trên nhưng chị D không có ý định trả và còn thách thức lại gia đình chị, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng tới sức khỏe tinh thần và hạnh phúc gia đình chị. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải buộc chị Ngô Thị D phải trả cho chị số tiền đã vay là 1.150.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng, chị không yêu cầu tính lãi với số tiền này.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Ngô Thị D và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị trình bày:** Chị và chị H cùng dạy học với nhau từ năm chị công tác tại trường Mầm non Nam Thịnh và năm 2014 hai chị cùng dạy chung một lớp. Đến khoảng năm 2019 thì chị H nghỉ việc ở trường. Chị khẳng định trong thời gian từ năm 2014 đến 2020 chị không vay mượn tiền của chị H như

yêu cầu khởi kiện của chị H về số tiền 1.150.000.000đ vì: Bản thân chị H vẫn còn đang nợ tiền phường mà vợ chồng chị tham gia cùng năm 2019 chưa trả cho vợ chồng chị. Ngoài ra chị H còn vay nợ chồng chị (anh Ch) 50.000.000đ năm 2020 vẫn chưa trả.

Ngày 04/02/2021 vì chị H nói sợ chồng chị H biết sự việc vay tiền của cô H và vay của anh Ch chồng chị nên chị H đã nhờ chị nhận trước mặt anh D chồng chị H là số tiền đó chị H vay cho chị. Chị H nói nếu không nhận giúp chị ấy, chồng chị sẽ đánh đập đuổi chị ấy đi vì cuối năm nên chị H, anh Ch đòi tiền chị H. Vì thương chị H nên chị đã nhận hộ chị H số tiền chị H vay của chị H, anh C. Chị không hề biết anh chị H D đã sắp sếp lừa đảo chị. (Do chị H nói cứ giúp chị ấy nhận với anh D chồng chị H và chị H sẽ có trách nhiệm trả). Sau khi chị nhận hộ số tiền với anh D thì anh D bảo chị viết 02 tờ giấy theo lời đọc của anh vào ngày 04/02/2021: Tờ 1. D nợ ngoài 130 triệu đồng nhờ H ký hộ nhưng em D trả. Em vay ngày 30/11/2020 nhưng thực tế ngày này chị không vay tiền của ai và không nhờ chị H ký mà chị chỉ nói nhận hộ chị H với anh D; Tờ 2. D nhờ H vay anh C 50 triệu đồng lãi ngày nhưng H đã trao tay cho D hôm ấy. Thực tế là chị H xuống năn nỉ vợ chồng chị vay vì lý do sắp làm nhà nên chồng chị đã cho chị H vay 02 lần: lần một, 20 triệu đồng chồng chị đưa tại phòng khách nhà chị + lần hai, 30 triệu đồng chồng chị đưa cho chị, chị đưa cho chị H tại nhà chị. Không phải là anh Ch chồng chị đưa cho chị H vay 50 triệu đồng và chị H đưa tay cho chị là hoàn toàn không đúng sự thật. Đến ngày 05/02/2021 chị H gọi chị đến và vợ chồng chị H nói chuyện với chị. Lý do chị viết tờ giấy 1.100.000.000đ là vì: Chị vay của chị H 160 triệu đồng, anh D nói sẽ vào khất chị H sau đó ra riêng sẽ cầm sổ đỏ nhà anh để cho chị vay 160 triệu đồng, chị trả chị H và anh D cũng trả chị H số nợ của chị H vay chị H. Do số nợ chị vay chị H, anh C chồng chị không biết nên chị rất lo sợ vì chị chưa bao giờ vay tiền hay làm việc gì đâu chồng chị. Do anh D bảo cho chị vay để trả chị H, chị mừng quá như chết đuối vớ được cọc. Anh D nói chị phải giúp anh một việc vì chị H vợ anh nợ của nhiều người, họ đến đòi, viết hộ anh tờ giấy để ai đến đòi nợ thì anh đưa ra khất nợ họ. Chị trong lúc mất bình tĩnh và hoảng loạn nên đã đồng ý viết tờ giấy theo lời đọc của anh D (mục đích để anh cho chị vay 160 triệu đồng trả chị H ông) nên chị viết mà không nghĩ được gì hết. Chị không hề hay biết anh D, chị H lừa chị, lợi dụng chị.

Do đó chị đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D trình bày:** Vào tối muộn ngày 04/02/2021 (tức 23/12/2020 âm lịch) khi anh bảo chị H vợ anh thống kê số tiền đã góp và tiết kiệm để sang năm làm nhà

thì chị H mới nói cho anh biết đã cho chị D vay đến giờ chưa trả . Lúc này anh bảo chị H gọi ngay cho chị D nhưng chị D tắt máy, vì đêm đã khuya anh không xuống nhà. Sáng hôm sau ngày 05/02/2021 chị H vợ anh đã gọi chị D và nói rõ lên nhà để trả nợ mà chị D đã vay nhà anh . Khi chị D đến nhà anh , anh có hỏi chị D vay tiền để làm gì thì chị D chỉ nói tiêu việc gia đình. Anh yêu cầu chị D phải trả ngay tiền vì anh chuẩn bị làm nhà thì chị D bảo bây giờ mà trả nga y thì em không có, anh cho em nợ đến sang năm. Do chị D khóc lóc nói vậy thì em và con em sẽ ra đi nên anh cho chị D nợ. Anh yêu cầu chị D nếu nợ thì phải viết giấy và phải nói đúng sự thật đã vay bao nhiêu . Rồi chị D đã cộng lại với chị H và bảo đã vay tiền của gia đình H và nhờ H vay hộ tiền phường và tiền người ngoài tổng cộng là 1.150.000.000đ. Chị D nói trong số này có 130 triệu đồng lãi ngày mà chị Diệp nhờ Hằng vay hộ nhà chị H ở Nam Thanh . Sau khi ra về , khoảng hơn 10 phút chị D quay lại nhà anh tự động lục tung bàn sách vở con anh để tìm giấy nhận nợ nhưng không thấy . Anh đã mắng chị D vì tự tiện vào nhà anh lục tìm thì chị D nói chỉ mượn lại giấy nhận nợ cho bố chị xem. Thấy thế anh cũng tìm giấy nhận nợ này mà không thấy đâu , rồi chị D đi về và anh cũng đi xuống nhà chị D ngay lúc đó. Khi xuống có cả vợ chồng chị D , anh Ch đang ở nhà, anh nói với chị D , anh Châu là chị D vay gia đình anh số tiền lớn như vậy sang năm phải trả còn tiền lãi vay chị H thì phải trả luôn . Thì anh Ch chồng chị D nói cho xem giấy tờ chị D đã vay tiền mới viết xong thì sẽ trả tiền chị H. Anh lại quay về nhà tìm nhưng không thấy và xuống bảo vợ chồng chị D, anh Ch trả tiền chị H đi. Sau đó 04 ngày liền, ngày nào anh cũng xuống bảo chị D trả tiền. Lúc này chị D, anh Ch chối bỏ không thừa nhận số nợ như trong giấy nhận nợ. Sang ngày thứ 5, khi thu dọn nhà cửa thì anh tìm thấy 03 tờ giấy nhận nợ chị D viết ở dưới gầm bàn học con anh. Anh khẳng định chị D có vay nợ chị H vợ anh với số tiền là 1.150.000.000đ như khởi kiện của vợ anh và anh yêu cầu Tòa án buộc chị D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ này vì đây là tiết lộ mật, sức lao động của vợ chồng anh cũng như tiền vợ anh vay người khác cho chị D vay.

*** Tại bản tự khai , biên bản lấy lời khai , quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Hải Ch và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh trình bày :** Không có việc chị D vợ anh vay tiền của chị H như chị H đã trình bày với T òa án trong đơn khởi kiện vì:

Chị H còn đang vay tiền của anh vào tháng 8, tháng 9 năm 2020 với số tiền 50 triệu đồng như chị D vợ anh trình bày đến hiện tại chị H vẫn chưa trả anh số tiền này . Năm 2019 vợ chồng anh có tham gia phường do chị H làm chủ phường, phường gồm 30 người, mỗi chân 1.000.000đ. Gia đình anh đã nhận một chân phường năm 2019, còn một chân phường gia đình anh chưa được nhận. Vì

vậy anh khẳng định chị D vợ anh không vay tiền của chị H với số tiền 1.150.000.000đ. Sau khi chị D vợ anh viết giấy nhận nợ cho vợ chồng chị H , anh D, cùng ngày viết giấy anh D xuống nhà anh. Lúc đó có cả mẹ anh ở đó, anh và mẹ anh có hỏi anh D về tờ giấy nhận nợ lúc sáng vợ anh viết đâu . Anh yêu cầu xin lại tờ giấy vợ anh viết , anh D nói là tờ giấy đấy không quan trọng . Anh có yêu cầu anh D viết cho anh mấy chữ là vợ anh không vay tiền của vợ chồng anh Dưỡng. Lúc đầu anh D đồng ý viết nhưng sau khi anh đưa giấy bút ra anh D lại không viết và ra về. Sáng hôm sau 06/02/2021, anh D lại xuống nhà anh. Lúc đó có bố anh ở đây , anh D nói số tiền vợ anh nhận nợ với anh D H, anh chỉ lấy 40% thôi. Anh thấy rằng nếu như vợ anh có vay thật số tiền của vợ chồng anh D, chị H thì cũng không dễ dàng mà chỉ lấy 40% số tiền cho vay, vì số tiền rất lớn. Ngoài ra chị Đào Thị H còn nhờ anh vay hộ tiền cũng như nhờ em vợ anh vay hộ tiền. Các tin nhắn về việc nhờ vay mượn tiền này anh đã phô tô tin nhắn gửi cho Tòa.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Hải C có yêu cầu độc lập buộc chị Đào Thị H phải trả cho anh 37.800.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng với số tiền phưởng anh tham gia cùng chị H. Tuy nhiên sau đó anh Ch đã có đơn rút yêu cầu độc lập về số tiền phưởng này.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án , các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ , hợp lệ cho bị đơn , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các đương sự về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình và đều có mặt t ại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định chị Ngô Thị D đã vay tiền chị Đào Thị H trong thời gian từ năm 2014 - 2020, trong đó có những khoản tiền tích góp của vợ chồng chị H , anh D; một số khoản tiền chị H vay ngoài hộ và thậm chí vay cả chồng chị D là anh Ch. Do anh Ch không biết chị D vay số tiền này làm gì, số tiền này không dùng vào gia đình vì vậy xác định số tiền vay này là nợ riêng của chị D với chị H. Từ căn cứ trên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H buộc chị Ngô Thị D phải có trách nhiệm trả số tiền 1.150.000.000 đồng cho chị Đào Thị H. Ngoài ra còn đề nghị về các vấn đề khác, án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa , ý kiến của các đương sự , những người tham gia tố tụng khác cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đào Thị H và chị Ngô Thị D là tranh chấp về kiện đòi tài sản cho vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự . Chị Ngô Thị D có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống, làm việc tại thôn Hợp Châu, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Do đó chị Đào Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt để thực hiện quyền , nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Việc cho vay giữa chị Đào Thị H và chị Ngô Thị D là có và do các bên tự nguyện tham gia , các bên đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm , năng lực hành vi dân sự. Mặc dù chị Ngô Thị D và anh Mai Hải Ch đều không thừa nhận việc vay tài sản . Tuy nhiên anh chị đều thừa nhận chị D đã viết các văn bản về vay tài sản chị Đào Thị H đối với số tiền 1.150.000.000đ. Anh, chị đều cho rằng văn bản này là do bị lừa dối , đe dọa nhưng không có căn cứ chứng minh việc bị lừa dối, đe dọa. Mặt khác theo các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện có việc vay tiền anh Ch , chị H cũng như việc chị D , anh Ch nợ Ngân hàng Vietinbank đã được Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận ; thời điểm cuối năm 2020 cơ quan thi hành án dân sự làm việc nhiều lần với anh chị. Do đó việc vay mượn tài sản này là hợp pháp đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án , cũng như tại phiên tòa thể hiện anh Mai Hải Ch không biết, không tham gia vào việc chị Ngô Thị D vay mượn tiền. Số tiền chị Ngô Thị D vay mượn không dùng đóng góp vào thực hiện các nghĩa vụ chung của gia đình . Do đó việc vay mượn này là vay mượn cá nhân giữa chị Ngô Thị D và chị Đào Thị H.

[2.3] Quá trình vay mượn do chị Ngô Thị D phủ nhận và không thực hiện theo cam kết của việc vay mượn . Dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Đào Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D . Vì vậy chị Hằng khởi kiện buộc chị Ngô Thị D phải thực hiện các nghĩa vụ của người được cho vay đối với người vay . Do đó Hội đồng xét xử buộc chị Ngô Thị D phải trả toàn bộ khoản vay 1.150.000.000đ cho chị Đào Thị H là có căn cứ chấp nhận , phù hợp với quy tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.4] Đối với khoản tiền chị Đào Thị H vay của anh Mai Hải Ch, tuy trong bản tự khai anh Ch có yêu cầu chị H trả anh. Nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Ch không có yêu cầu độc lập về số tiền này. Do đó khoản vay này không được xem xét giải quyết trong vụ án. Anh Mai Hải Ch có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với yêu cầu độc lập về số tiền phưởng mà chị Đào Thị H làm chủ, anh Mai Hải Ch yêu cầu nhưng sau đó anh Mai Hải Ch có đơn rút yêu cầu trước khi Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải do đó Tòa án đình chỉ giải quyết.

[2.6] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị D không có yêu cầu, không có đề nghị về số tiền phưởng anh chị tham gia do chị H làm chủ phưởng cũng như số tiền chị H vay anh Ch. Khi anh Mai Hải Ch có yêu cầu độc lập và rút yêu cầu độc lập về số tiền phưởng anh chị tham gia cùng chị H, chị D không có ý kiến gì. Do đó việc giải quyết về số tiền phưởng, tiền chị H vay anh Ch sẽ được đặt ra giải quyết bằng vụ việc khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H được chấp nhận toàn bộ nên chị Ngô Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại chị Đào Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Anh Mai Hải Ch có đơn rút yêu cầu độc lập về số tiền phưởng tham gia cùng chị Đào Thị H trước khi đưa ra xét xử. Vì vậy trả lại anh Ch số tiền tạm ứng án phí và anh Mai Hải Ch có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử:

1.1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H. Buộc chị Ngô Thị D phải trả số tiền: 1.150.000.000đ (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) cho chị Đào Thị H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của chị Đào Thị H cho đến khi thi hành án xong, nếu chị Ngô Thị D không thực hiện, thực hiện không đầy đủ số tiền phải trả cho chị Đào Thị H thì hàng tháng chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của anh Mai Hải C buộc chị Đào Thị H phải trả cho anh số tiền phưởng 37.800.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng. Anh Mai Hải Ch, chị Ngô Thị D có quyền khởi kiện bằng vụ việc khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí:

2.1 Chị Ngô Thị D phải chịu 46.500.000đ (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Đào Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) theo biên lai số 0002233 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 20/10/2021.

2.2 Hoàn trả anh Mai Hải Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai số 0002353 ngày 21/4/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi